| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊNTHÀNH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:140/2019/HSST
Ngày 31 - 12 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Ông Vũ Anh Ngọc.
*Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng
- Ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*: Bà Dương Thị Kim Tình- Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm,công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2019/HSST, ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:138/2019/QĐ XXST-HS ngày 16/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh L(Tên gọi khác: không),sinh ngày 14/5/1995 tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 1A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Trần Đình V; sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng 04 ngày tù, được trả tự do tại phiên tòa; Ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về "Tội tàng trữ hàng cấm". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/7/2019; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019 tại trại Tạm giam công an tỉnh Nghệ An cho đến nay.( Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Trần Văn B(Tên gọi khác: không);Sinh ngày 29/4/1996 tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 1A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Văn Đ; sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/8/2019 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An.(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Phùng Bá T(Tên gọi khác: không),sinh ngày 11/02/1996 tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 1A, xã K,

huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Phùng Bá C, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có. Tiền án: Ngày 30/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy"chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2018; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/8/2019 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Nguyễn Quang D(Tên gọi khác: không); Sinh ngày: 12/4/1986 tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 15, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Bá L(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Anh chị em ruột có 05 người, bại cáo là con thứ hai trong gia đình;Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2019 đến ngày 15/8/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2019 đến ngày 23/11/2019. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

**- Người bị hại:** +/Cháu Lê Văn Đ, sinh năm 2007(Vắng mặt)

Trú tại: xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

+/Người giám hộ và đại diện theo pháp luật cho cháu Lê Văn Đ: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983; Trú tại: xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+/ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991(Vắng mặt)

Trú tại: xóm 18, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

+/ Ông Trần Quốc K, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 14, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

+/Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

+/ Chị Hồ Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 12, xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An.

+/ Ông Trần Đình V, sinh năm 1965 (Có mặt)

Trú tại: xóm 1A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

+/Chị Trần Thị L, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: xóm 1A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 8/2019, Trần Thanh L, Trần Văn B, Phùng Bá T, Lê Văn D và Nguyễn Quang D đã thực hiện những hành vi Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- Hành vi thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 23/7/2019 Trần Thanh L mượn chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu xanh, BKS 37H - 1536 của bố mình là ông Trần Đình V đến rủ Trần Văn B và Lê Văn D đi trộm cắp tài sản bán lấy

tiền tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Lê Văn D điều khiển xe chở Trần Văn B ngồi ở giữa, Trần Thanh L ngồi sau cùng đi từ hướng huyện Đ về xóm 21, xã K, huyện N thì Trần Thanh L phát hiện cháu Lê Văn Đ đang sử dụng SAMSUNG A30 màu đen trong sân nhà ven đường. Thấy vậy Trần Thanh L nói với Lê Văn D và Trần Văn B "dừng lại, tau lừa lấy cấy điện thoại của quân ni". Lê Xuân D và B dừng xe lại và ngồi trên xe máy cách cổng nhà cháu Đ 03m, còn Trần Thanh L đi bộ đến vị trí cháu Đ ngồi chơi điện thoại. Đến nơi thấy cổng chốt phía trong nên Trần Thanh L đứng phía ngoài nói với cháu Đạt "Cháu cho chú mượn điện thoại gọi cho bạn với, máy chú hết tiền", cháu Đ tưởng thật nên đưa điện thoại cho Trần Thanh L mượn. Sau khi cháu Đ đưa điện thoại cho Trần Thanh L thì Trần Thanh L nói tiếp "chú đến chỗ bạn lấy số điện thoại". Trần Thanh L đi đến chổ Trần Văn B, Lê Văn D ngồi lên xe máy do Lê Văn D điều khiển xe đi về hướng xã M, huyện N. Đi đến khu vực chợ Thượng thuộc xã M, huyện N thì Trần Văn B cầm chiếc điện thoại vừa lấy được đem vào quán điện thoại "Chiến H" để bán, chị Hồ Thị H là chủ cửa hàng điện thoại, hỏi "máy của ai, mở khóa chị coi" thì B nói "máy của em" và lấy tay vuốt mở khóa màn hình do màn hình không khóa. Chị H tin đó là máy của Trần Văn B nên đồng ý mua với giá 1.600.000 đồng. Số tiền bán điện thoại cả ba cùng nhau tiêu xài hết. Sau khi bị Trần Thanh L lừa lấy mất điện thoại, cháu Đ đã nói lại cho bố là anh Lê Văn Đ, anh Đ đã đi tìm kiếm và chuộc lại điện thoại tại chị Hồ Thị H với số tiền 1.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: "01 (một) chiếc điện thoại SAMSUNG A30, màu đen, đã qua sử dụng, điện thoại mua tháng 7 năm 2019, tại thời điểm định giá có giá trị 4.100.000 đồng"

- Hành vi thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 25/7/2019 Trần Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Especial, biển kiểm soát 64K1 - 6258 mượn của chị gái là Trần Thị L chở Trần Thanh L và Lê Văn D đi đến các huyện H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi đi dò xét thì các đối tượng không trộm cắp được gì, nên khoảng 15 giờ cùng ngày cả ba quay về. Khi về đến khu vực chợ thuộc xã L, huyện N thì xe máy bị thủng xăm nên Trần Thanh L nói với Trần Văn B "mi đi xe về trước đợi ở xóm, tau với thằng D đi kiếm cấy xe", nghe nói vậy thì Trần Văn B đưa xe máy đi về trước.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Trần Thanh L và Lê Văn D đi bộ đến khu vực ngã ba chợ HT, huyện H thì Trần Thanh L phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVES màu xanh tím, không có biển kiểm soát, của anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991, trú xóm 18, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An đang dựng ở lề đường bên phải chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa. Thấy vậy Trần Thanh L nói với Lê Văn D "D ơi, xe tề", Lê Văn D hiểu ý Trần Thanh L nên đi lùi lại phía sau để cảnh giới, còn L đi đến vị trí chiếc xe máy, bật khóa nổ máy chạy đi Lê Văn D nhanh chóng trèo lên xe rồi cả hai cùng đi về. Về đến khu vực sân bóng thuộc xóm 1A, xã K, huyện N thì gặp Trần Văn B, Lê Văn D đi về nhà còn Trần Thanh L và Trần Văn B mang xe đi bán. Sau một lúc tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp không được, nên L và B quay về. Đi đến khu vực cổng chào thuộc xóm

1A, xã K, huyện L thì gặp Nguyễn Quang D đi qua thì Trần Thanh L vẫy tay lại và hỏi "Có cấy xe anh lấy không?". Nguyễn Quang D hỏi lại "xe chi đó em, có giấy tờ không?".Trần Thanh L trả lời: "xe không giấy, anh coi đi, em bán triệu rưỡi", lúc này Nguyễn Quang D biết được đây là xe do L và B trộm cắp cần bán. Nguyễn Quang D nói "triệu rưỡi thì đắt quá", Trần Thanh L nói "một triệu ba, anh mua được thì em bán". Nguyễn Quang D trả lời "anh còn đúng một triệu hai trong người, em bán thì bán", Trần Thanh L đồng ý bán chiếc xe trên cho Nguyễn Quang D với giá 1.200.000 đồng. Mua được xe Nguyễn Quang D hỏi lại L và B "anh mua xe ri thì Công an có bắt không?" thì Trần Văn B nói "không can chi mô, mai em kiếm cho cái biển thay là được". Sau đó, Trần Văn B đưa chiếc xe máy trên về nhà mẹ đẻ của Nguyễn Quang D ở xóm 1A, xã K, huyện L để cất giúp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: "01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu xanh tím, không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106.370, số máy C12E-0204243, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị: 3.600.000 đồng"

- Hành vi thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 03/8/2019 Trần Văn B điều khiển xe máy biển kiểm soát 64K1 - 6258 đến nhà Trần Thanh L chở L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực xóm 18, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì Trần Thanh L thấy trong sân nhà ông Trần Quốc K có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu vàng đen, kiểm kiểm soát 37P1 - 126.07 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Trần Văn B dừng xe trước cổng đứng cảnh giới, còn Trần Thanh L đi bộ vào trong sân trộm xe cùng Trần Văn B điều khiển xe chạy về hướng xã K, huyện L. Khoảng 19 giờ cùng ngày cả hai đưa xe trộm cắp đến nhà của Phùng Bá T cùng xóm để hỏi bán. Biết được Phùng Bá T đang uống rượu ở nhà hàng xóm nên Trần Thanh L gọi Phùng Bá T ra ngoài và hỏi "lấy cái xe ni không?". Phùng Bá T biết chiếc xe máy là tài sản do L, B trộm cắp được nên hỏi lại "Giá mấy",Trần Thanh L trả lời "hai triệu" thì Phùng Bá T đồng ý và không hỏi gì thêm. Sau đó, Phùng Bá T đi về nhà lấy 1.000.000 đồng trả trước cho Trần Thanh L. Số tiền còn lại, Trường tiếp tục trả 300.000 đồng cho Trần Thanh L và 500.000 đồng cho Trần Văn B. Sau khi mua được xe, Phùng Bá T đem xe về nhà bếp của mình, tháo biển kiểm soát bỏ vào cốp xe cất giấu, sau đó đưa xe ra để đi lại trên địa bàn xã K, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 323/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: "01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu vàng, đen, biển kiểm soát 37P1 - 126.07, xe đã qua sử dụng, thời điểm định giá có giá trị: 12.500.000đ(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 07/8/2019 và ngày 08/8/2019 Trần Thanh L, Trần Văn B, Phùng Bá T, Nguyễn Quang D đã đến Công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình .

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại SAMSUNG A30, màu đen, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn Đ theo quy định.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu xanh tím, không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106.370, số máy C12E-0204243, xe đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu H theo quy định .

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu vàng, đen, biển kiểm soát 37P1 - 126.07, xe đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Quốc K theo quy định .

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hữu H, anh Trần Quốc K đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Anh Lê Văn Đ yêu cầu các bị cáo Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D phải bồi thường số tiền 1.600.000 đồng mà anh D dùng để chuộc lại chiếc điện thoại SAMSUNG A30 nói trên.

Chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu xanh, BKS 37H - 1536 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại ESPECIAL, biển kiểm soát 64K1 – 6258 là tài sản hợp pháp ông Trần Đình V và chị Trần Thị L không biết Trần Thanh L, Trần Văn B sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho ông Trần Đình V và chị Trần Thị L theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 141/CT-VKS-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Thanh L về "Tội trộm cắp tài sản" và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Văn B về "Tội trộm cắp tài sản" và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Truy tố Phùng Bá T, Nguyễn Quang D về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử lý đối với các bị cáo như sau:

-Căn cứ tại điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 25 đến 27 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoại tài sản" và từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thanh L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoại tài sản" và từ 12 tháng đến 15 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt

bị cáo Phùng Bá T từ 09 tháng đến 12 tháng về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 06 tháng về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" .

- Về xử lý vật chứng: Tài sản của các bị hại trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho chủ sỡ hữu. Hai chiếc xe mô tô của ông Trần Đình V, chị Trần Thị L mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, quá trình điều tra thấy khi các bị cáo mượn xe đi ông V, chị L không biết được các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buôc: Bị cáo Trần Thanh L, Trần Văn B liên đới bồi thường cho anh Lê Văn Đ số tiền 1.600.000 đồng

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ buộc tội: Ngày 23/7/2019 Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D chở nhau bằng xe máy do L mượn của bố mình để đi trộm cắp tài sản ở huyện Đ. Sau khi không trộm cắp được tài sản nên các đối tường đi vê. Đi về đến xóm 21, xã K, huyện N, Trần Thanh L ngồi phía sau phát hiện cháu Lê Văn Đ đang sửa dụng điện thoại trong sân nhà ven đường. Trần Thanh L bảo Lê Xuân D, Trần Văn B dừng xe lại để L đi đến lừa lấy điện thoại của cháu Đ. Bằng những lời nói gian dối của Trần Thanh L như nói với cháu Đ cho mượn điện thoại để gọi cho bạn vì máy mình hết tiền, đến chổ Lê Văn D, Trần Văn B để lấy số để gọi. Bằng hành vi Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D chiếm đoạt tài sản của cháu Đ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Trần Văn B nói dối đó là tài sản của mình đã bán cho chị Hồ Thị H 1.600.000 đồng, số tiền bán điện thoại cả ba cùng nhau tiêu xài hết. Chiếc điện thoại do Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D chiếm đoạt được hội đồng định giá xác định có giá trị là 4.100.000 đồng. Sau khi bị lừa mất điện thoại cháu Đ đã về nói lại với bố, anh Đ bố cháu Đ đã tìm được điện thoại các đối tượng bán cho chị Hồ Thị H nên đã dùng số tiền 1.600.000 đồng chuộc lại, anh Lê Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 1.600.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 25/7/2019 Trần Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Especial, biển kiểm soát 64K1 - 6258 mượn của chị gái là Trần Thị L chở Trần Thanh L và Lê Văn D đi đến các huyện H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An với mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Không trộm được tài sản khoảng 15 giờ cùng ngày cả ba quay về, đi về đến khu vực chợ thuộc xã L, huyện N thì xe máy bị thủng xăm, nên Trần Thanh L nói với Trần Văn B đưa xe về trước, còn Trần Thành L, Lê Xuân D tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp, nên Trần Văn B đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày thì Trần Thanh L và Lê Văn D đi

bộ đến chợ HT, huyện H thì Trần Thanh L phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVES màu xanh tím, không có biển kiểm soát, của anh Nguyễn Hữu H, trú xóm 18, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An đang dựng ở lề đường bên phải, cùng hướng đi của của các đối tượng, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa. Lê Văn D cảnh giới, còn Trần Thanh L đến trộm xe nổ máy chạy đi, khi cả hai đi đến sân bóng thuộc xóm 1A, xã K, huyện N thì gặp Trần Văn B, Lê Văn D đi về nhà còn Trần Thanh L và Trần Văn B mang xe đi bán. Sau một lúc tìm mối tiêu thụ xe không được nên Trần Thanh L và Trần Văn B quay về, đến khu vực cổng chào thuộc xóm 1A, xã K, huyện N thì bán Nguyễn Quang D với giá 1.200.000 đồng, Nguyễn Quang D biết rỏ tài sản trộm cắp nên đã hỏi lại Trần Thanh L và Trần Văn B "anh mua xe ri thì Công an có bắt không?" thì Trần Văn B nói "không can chi mô, mai em kiếm cho cái biển thay là được". Sau đó Nguyễn Quang D nhờ Trần Văn B chạy xe về nhà mẹ đẻ của Nguyễn Quang D ở xóm 1A, xã K, huyện N để cất giúp. Chiếc xe mô tô của Nguyễn Hữu H đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, anh H không yêu cầu các bồi thường gì thêm.

Khoảng 11 giờ ngày 03/8/2019, Trần Văn B điều khiển xe máy biển kiểm soát 64K1 - 6258 đến nhà Trần Thanh L chở Lâm đi trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực xóm 18, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì thấy trong sân nhà ông Trần Quốc K có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu vàng đen, kiểm kiểm soát 37P1 - 126.07, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Trần Văn B dừng xe trước cổng đứng ngoài cảnh giới, Trần Thanh L đi bộ vào trong sân, dắt xe ra và ngồi lên xe, nổ máy rồi cùng Trần Văn B điều khiển xe chạy về hướng xã K, huyện N. Khoảng 19 giờ cùng ngày Trần Thanh L, Trần Văn B điều khiển chiếc xe máy mới trộm cắp được đến nhà của Phùng Bá T cùng xóm để hỏi bán. Biết được Phùng Bá T đang uống rượu ở nhà hàng xóm nên Trần Thanh L gọi Phùng Bá T ra ngoài và hỏi "lấy cái xe ni không?". Phùng Bá T biết chiếc xe máy là tài sản do L, B trộm cắp được nên hỏi lại "Giá mấy", Trần Thanh L trả lời "hai triệu" thì Phùng Bá T đồng ý và không hỏi gì thêm. Sau đó, Phùng Bá T đi về nhà lấy 1.000.000 đồng trả trước cho Trần Thanh L. Số tiền còn lại, Trường tiếp tục trả 300.000 đồng cho Trần Thanh L và 500.000 đồng cho Trần Văn B. Sau khi mua được xe, Phùng Bá T đem xe về nhà bếp của mình, tháo biển kiểm soát bỏ vào cốp xe cất giấu, sau đó đưa xe ra để đi lại trên địa bàn xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu được, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác đã thu thập được, Cơ quan điều tra đã xác định Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D thực hiện 3 hành vi phạm tội. Trong đó thực hiện Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu Đ có giá trị 4.100.000 đ, trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu xanh tím, không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106.370, số máy C12E-0204243 của anh Nguyễn Hữu H trị giá 3.600.000 đồng, trộm cắp xe mô tô của ông Trần Quốc K trị giá 12.500.000 đồng. Phùng Bá T, Nguyễn Quang D biết được tài sản mình mua là do các bị cáo trộm cắp đem bán đã thực hiện hành vi tiêu thu tài sản chiếc xe mô tô tài sản của ông Trần Quốc K và anh Nguyễn Hữu T.

Đây và một vụ án thuộc loại án rất nghiêm trọng, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản do Trần Thành L, Trần Văn B, Lê Xuân D và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Phùng Bá T, Nguyễn Quang D thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Xét tính chất vụ án, hành vi do các bị cáo thực hiện cần xử lý nghiêm với hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm, Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Xuân D đồng phạm với nhau về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản. Tuy nhiêm đồng phạm của các bị cáo là giản đơn, tự phát . Phùng Bá T, Nguyễn Quang D phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo Trường, bị cáo D phạm tội độc lập không liên đến nhau. Tuy nhiên mức độ tham gia thực hiện tội phạm, nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để xử lý đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[2] Đối với Trần Thanh L là đối tượng có nhân thân xấu đang có hai tiền án chưa được xóa án, đối tượng lười lao động thích thụ hưởng, quá trình thực hiện hành vi Lừa đảo và trộm cắp tài sản bị cáo luôn thể hiện hành vi phạm tội hơn tích cực, nguy hiểm hơn các bị cáo khác là người có vai trò chính trong vụ án, hành vi thể hiện xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng để xem xét xử lý đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã đến cơ quan điều tra đầu thú.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp tài sản hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất vụ án, những hành vi, vi phạm pháp luật và nhân thân bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để nhà nước buộc bị cáo phải cải tạo giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời làm gương cho người nào có ý định phạm tội.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cũng cần xem xét giảm nghẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạn tài sản và 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản là đủ nghiêm.

[3] Đối với Trần Văn B tuy có nhân thân tốt hơn đối với Trần Thanh L, bị cáo tuổi còn ít nhưng lười lao động, sớm đua đòi giao lưu đối với những bạn bè xấu, muốn hưởng thụ mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo và trộm cắp luôn thể hiện tính nguy hiểm tích cực như cảnh giới, tích cựa đưa tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Đối tượng này hư hỏng sớm, gia đình khó giáo dục, do vậy cũng xem xét xử lý nghiêm cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, buộc bị cáo phải cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã đến cơ quan điều tra đầu thú.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp tài sản hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo khai báo khai báo thành khẩn và đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau trừ đi tình tiết tăng nặng thì bị cáo chỉ còn một tình tiết giảm nhẹ nên cũng cần xem xét giảm nghẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản cũng đủ nhiêm.

[4] Đối với Phùng Bá T biết được tài sản mà Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D là tài sản trộm cắp đem bán nhưng bị cáo vẫn mua, điều này cho thấy sự xem thường kỷ cương pháp luật của bị cáo, hành vi của bị cáo là tiếp tay cho các loại tội phạm về xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản. Nhân thân xấu đã từng bị xét xử 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy mới chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/4/2018, mới ra tù thời gian ngắn đã phạm tội. Do vậy cũng cầm xử lý nghiêm với hình phạt tương xứ và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có một tiền án chưa được xóa án, nay phạm tội là tình tiết tăng nặng ( tái phạm) trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau trừ đi tình tiết tăng nặng thì bị cáo còn một tình tiết giảm nhẹ, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội cũng đủ nghiêm.

[4] Đối với Nguyễn Quang D biết được tài sản mà Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Xuân D là tài sản trộm cắp đem bán nhưng bị cáo vẫn liều lĩnh mua, điều này cho thấy sự xem thường kỷ cương pháp luật của bị cáo, hành vi của bị cáo cũng là tiếp tay cho các loại tội phạm về xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản, nên cũng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã đến cơ quan điều tra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét thấy không cần thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm. Trong vụ án này có Lê Văn D thực hiện hành vi lừa đảo và trộm cắp tài sản cùng

với Trần Thanh L và Trần Văn B, hiện nay Lê Văn D đang bỏ trống, cơ quan đang ra lệnh truy nã, bắt được sẽ xử lý sau.

Chị Hồ Thị H là người mua chiếc điện thoại do Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D lừa đảo chiếm đoạt của cháu đạt đem bán. Khi mua chị H không biết đó là tài sản bất hợp pháp, nên không xử lý hình sự đối với chị Hồ Thị H là đúng.

[5] Vật chứng: 01(một) chiếc điện thoại SAMSUNG A30, màu đen, đã qua sử dụng, do Trần Thanh L cùng các đồng phạm chiếm đoạt của cháu Đạt, xác định là tài sản của anh Lê Văn Đ cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu xanh tím, không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106.370, số máy C12E-0204243 và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu vàng, đen, biển kiểm soát 37P1 - 126.07 do Trần Thanh L cùng các đồng phạm trộm cắp xác định đó là tài sản của anh Nguyễn Hữu H và anh Trần Quốc K đã được cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là đúng pháp luật .

Chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu xanh, BKS 37H - 1536 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại ESPECIAL, biển kiểm soát 64K1- 6258 do các bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp ông Trần Đình V, chị Trần Thị L, khi các bị cáo sử dụng phương tiện trên để thực hiện tội phạm thì ông Trần Đình V, chị Trần Thị L không biết được các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sử hữu là đúng qui định.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Sau khi lừa được chiếc điện thoại của cháu Đ các đối tượng đã bán cho Hồ Thị H được số tiền 1.600.000 đồng, anh Lê Văn Đ đã chuộc lại điện thoại tại chị Hồ Thị H với số tiền 1.600.000 đồng. Anh Đ yêu cầu các đối tượng bồi thường số tiền 1.600.000 đồng là đúng, có cơ sở để chấp nhận. Hiện nay Lê Văn D đang bỏ trốn, vì vậy cần buộc Trần Thanh L, Trần Văn B liên đới bồi thường cho anh Lê Văn Đ số tiền trên.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1 Điều 51, khoản Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 02(Hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03(Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Thanh L phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 05(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 07/8/2019).

2.Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 09(Chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoại tài sản" và 01(Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Văn B phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 01(Một) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 08/8/2019).

3.Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Bá T 07(Bảy) tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" .Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 07/8/2019).

4.Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D 06 (Sáu) tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưng án treo, thử thách 01(một) năm, thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/12/2019). Giao bị cáo Nguyễn Quang D cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Trần Thanh L, Trần Văn B liên đới bồi thường cho anh Lê Văn Đ số tiền 1.600.000đ(Một triệu sáu tăn nghìn đồng), kỷ phần Trần Thanh L 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng), Trần Văn B 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6.Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Buộc: Bị cáo Trần Thanh L, Trần Văn B, Phùng Bá T, Nguyễn Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc: Trần Thanh L, Trần Văn B mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

**Nơi nhận:**
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**